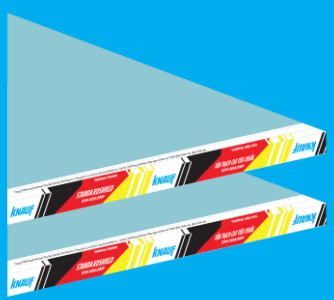
KNAUF

STANDARDSHIELD

Tấm Thạch Cao Tiêu Chuẩn

Thông tin kỹ thuật *10-2024*





Ưu điểm

Vật liệu nhẹ, thi công nhanh

Thân thiện với môi trường

Không chứa hợp chất độc hại

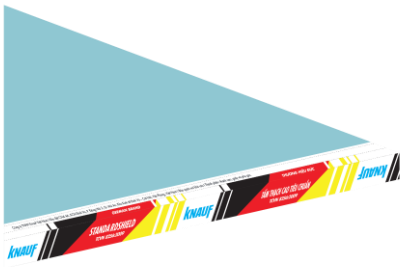
THẠCH CAO ĐỨC

Tiêu chuẩn

QCVN 16:2023/ BXD TCVN 8256 ASTM 1396

Mô tả sản phẩm

Tấm Thạch cao Tiêu chuẩn STANDARDSHIELD được thiết kế và sản xuất theo công nghệ tiên tiến, cung cấp các giải pháp trần và vách ngăn trong nhà.



Quy cách sản phẩm:

Độ dày (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dài (mm)	Trọng lượng trung bình (kg/m^2)	Loại cạnh
9	1210	2420	5.6	SE/ TE(*)
	1220	2440	5.6	SE/ TE(*)
12.7	1220	2440	8.7	SE/ TE(*)

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa
Loại cạnh: SE – Cạnh vuông/ TE – Cạnh vát
(*) Sản phẩm được sản xuất theo đơn đặt hàng

Thông tin kỹ thuật

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức yêu cầu QCVN 16:2023/BXD(*)	Phương pháp thử
Cường độ chịu uốn theo phương pháp B (**) - Đầu gia tải vuông góc với chiều dài tấm - Đầu gia tải song song với chiều dài tấm	N	≥ 322 ≥ 109	TCVN 8257 – 3:2023
Độ biến dạng ẩm	mm	≤ 48	8257 – 5:2023
Hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi S8	ppm	≤ 10	ASTM C471M - 20a

(*) Mức yêu cầu đối với tấm tường thạch cao, tấm thạch cao trang trí sẵn dày 9.0mm theo TCVN 8256:2022
(**) Các chỉ tiêu thuộc vilas 003

Ứng dụng

Tấm Thạch cao Tiêu chuẩn STANDARDSHIELD nên được lắp đặt với Hệ khung xương kim loại Trần và Vách ngăn Knauf hoặc được chấp thuận bởi Knauf để đạt hiệu quả cao nhất.

Giải pháp Hệ Trần Knauf:

Giải pháp Hệ Trần	Độ dày tấm (mm)	Số lớp tấm	Khoảng cách thanh chính tối đa - tâm cách tâm (mm)	Khoảng cách thanh phụ tối đa - tâm cách tâm (mm)
Ultra	9.0/12.7	1	1200	406
Pro	9.0	1	1100	406
Xtra	9.0	1	1000	406

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa
Giá trị tham khảo khi sử dụng đồng bộ sản phẩm từ Tập đoàn Knauf
Khoảng cách bước khung cần được tính toán phù hợp với điều kiện thi công thực tế

Thông tin kỹ thuật

Giải pháp Hệ Vách Knauf:

Giải pháp Hệ Vách	Kích thước khung SupraWall (mm)	Số lớp khung x Bước khung (mm)	Số lớp tấm x Độ dày tấm (mm)	Tổng độ dày vách (mm)	Chiều cao vách tối đa (m)	Chống cháy EI (*) (phút)	Cách âm, STC/Rw (**) (dB)
SafeWALL	**64**	1 x @610	1 x 12.7	92	3.7	-	39
	76	1 x @610	1 x 12.7	104	4.2	-	41
	92	1 x @610	1 x 12.7	120	4.6	-	42
	102	1 x @610	1 x 12.7	130	4.9	-	42
QuietWALL	**51**	2 x @610	2 x 12.7	157	4.6	60	55
	76	1 x @610	2 x 12.7	129	5.1	60	50
	92A	1 x @610	2 x 12.7	145	5.7	60	55

Các giá trị trong bảng là kích thước danh nghĩa
Vách ngăn trong nhà và không chịu tải
Sử dụng tấm Glass-mat cho lớp ngoài cùng, nơi bề mặt vách ngăn tiếp xúc với nước, cần được xử lý hoàn thiện theo yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng.
(*) Giá trị tham khảo khi sử dụng đồng bộ sản phẩm từ Tập đoàn Knauf
(**) Bông cách âm có độ dày 50mm, khối lượng riêng 40kg/m3

Hoàn thiện và trang trí

Điều cần thiết là mức độ hoàn thiện được xác định ở giai đoạn thiết kế, vì mỗi cấp độ có các yêu cầu cụ thể đối với dung sai, lắp đặt tấm thạch cao, mối nối và hoàn thiện. Cấp độ hoàn thiện mong muốn có thể không đạt được trừ khi tất cả các yêu cầu này được đáp ứng thông qua các giai đoạn xây dựng khác nhau.
Knauf khuyến nghị sử dụng các sản phẩm bột xử lý mối nối Knauf và thi công 3 lớp bột với băng giấy để đạt được chất lượng mối nối tốt nhất. Để đạt được hiệu quả của sơn lót và trang trí, hoa văn hoặc lớp phủ tường, nên tuân theo hướng dẫn hoặc khuyến nghị của nhà sản xuất.
Nếu sử dụng sơn bóng hoặc bán bóng, khuyến nghị bề mặt tấm thạch cao nên được hoàn thiện theo tiêu chuẩn cấp độ 5, vì những loại sơn này có xu hướng làm nổi bật các bất ổn của bề mặt.
Để biết thêm về cấp độ hoàn thiện, vui lòng tham khảo thêm Hướng dẫn kỹ thuật hoàn thiện nội thất Knauf.

Bảo quản và vận chuyển

Bảo quản và vận chuyển trong điều kiện khô ráo, không ẩm ướt (chịu tác động của mưa, thấm và kém thông gió trong điều kiện độ ẩm cao kéo dài).
Tấm thạch cao nên được lưu trữ ngăn nắp, gọn gàng, phẳng cao khỏi mặt đất trong khu vực khô ráo để ngăn ngừa võng và giảm thiểu tác động đến cạnh và bề mặt tấm.
Các đế kê tấm nên đặt với khoảng cách không quá 600mm.

Giới hạn

Tránh tiếp xúc với nhiệt độ vượt quá 40ºC.
Chỉ ứng dụng cho hạng mục nội thất và phải được bảo quản trong nhà, nơi khô ráo trong suốt quá trình thi công và lưu trữ.
Khoảng tường, sàn và các khu vực kín khác phải được làm khô trước khi đóng và thực hiện hoàn thiện nội thất.

Công ty TNHH Knauf Việt Nam

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH: Tầng 7, Tòa nhà Harbour View, số 35 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
NHÀ MÁY HỒ CHÍ MINH: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
VĂN PHÒNG HÀ NỘI: Tầng 8, Tòa nhà TNR, Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
NHÀ MÁY HẢI PHÒNG: Khu đất CN4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Hotline
+84 28 3915 1400

Thông tin trong cuốn tài liệu này nhằm phục vụ mục đích tham khảo. Tất cả các sản phẩm, quy cách và yêu cầu kỹ thuật có thể sẽ thay đổi tùy theo khu vực địa lý và mục đích sử dụng. Hãy liên hệ Đại diện Knauf gần nhất để nhận được các tư vấn và hỗ trợ về sản phẩm và giải pháp của Công ty

www.knauf.com/vi_vn

Tài liệu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Knauf Việt Nam. Lần cập nhật: Tháng 10/2024